

Số: 191 /KH-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 12 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 776-KL/TU, ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”

Thực hiện Kết luận số 776-KL/TU, ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”; và Công văn số 1275-CV/BCSD, ngày 30/8/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 776-KL/TU; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tiếp tục phát huy những ưu điểm, mặt tích cực về nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đồng thời, nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được chỉ ra tại Kết luận số 776-KL/TU, nhất là: Kịp thời tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh về giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại liên quan đến các bản án hành chính; tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc phối hợp xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở; cập nhật dữ liệu vào Phần mềm Quản lý công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm khớp với thực tế, rà soát, nâng cấp phù hợp với các biểu mẫu tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 23/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo, hình thức báo cáo, phương thức gửi báo cáo, trách nhiệm báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Không để xảy ra tình trạng vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc khắc phục, sửa chữa phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, với quyết tâm cao, tránh hình thức, qua loa, chiếu lệ, phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân và tập thể để triển khai thực hiện; các nội dung, biện pháp khắc phục phải thật cụ thể, khả thi, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong năm 2022

và các năm tiếp theo. Coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

Trong quá trình thực hiện, phải chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp khắc phục.

II. Giải pháp thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các công chức, viên chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; Chỉ thị số 42-CT/TU, ngày 23/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh”*; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân”*; Công văn số 8036-CV/TU, ngày 11/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU và Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý về đất đai, quy hoạch và xây dựng và trên địa bàn tỉnh”*; Kết luận số 776-KL/TU, ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”*; Nghị quyết số 379-NQ/BCSD, ngày 18/02/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về *“Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thi hành án hành chính; theo dõi đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh”*; Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 09 nhóm giải pháp đã được nêu ra tại Chương trình hành động số 10235/CTHĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”*.

3. Các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, tài chính, chính sách xã hội... Trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, thu hồi đất của tổ chức, công dân, bồi thường, giải phóng mặt bằng phải thực hiện

đúng trình tự, thủ tục, chú trọng thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, bảo đảm giải quyết đầy đủ, phù hợp các quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, công dân; không để công dân thiệt thòi dẫn đến bức xúc, phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý Nhà nước và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công khai minh bạch trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng, đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công, công tác cán bộ, ...

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, nhất là việc sử dụng đất đai của các tổ chức, doanh nghiệp. Công tác thanh tra cần tập trung vào các nội dung: Thực hiện việc công khai trong triển khai dự án; công khai chế độ, chính sách liên quan đến thu hồi đất, giải tỏa, đền bù, tái định cư, giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; kiên quyết thu hồi đất đã giao, đã cho thuê không đúng đối tượng, không sử dụng đúng thời gian quy định hoặc không sử dụng hiệu quả, sử dụng sai mục đích; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, các trường hợp tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đất đai; giúp UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời các sai phạm nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo. Thực hiện ít nhất 01 lần trong năm.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; công tác vận động, hòa giải ở cơ sở

4.1. Giao Sở Tư pháp – Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề ra các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương, nhất là các địa bàn phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo; xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, có hiệu quả.

4.2. Các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; gắn việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức với tuyên truyền, phổ biến, giải thích chính sách pháp luật để công dân hiểu và thực hiện; chủ động thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để người dân hiểu rõ, chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

UBND cấp xã phải chủ động, làm tốt công tác vận động, hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tối đa tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, vượt cấp, gây mất an ninh trật

tự trên địa bàn. UBND các huyện, thị xã, thành phố lấy tiêu chí làm tốt công tác vận động, hòa giải của cấp xã để đánh giá kết quả cuối năm đối với lãnh đạo cấp xã.

4.3. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh tăng cường số lượng, chất lượng các tin, bài, chuyên mục phản ánh, góp ý, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; chú trọng biểu dương những điển hình tốt, phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

4.4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc thông tin kịp thời, chính xác các vụ việc khiếu nại, tố cáo của người dân trên địa bàn, định hướng dư luận xã hội, không để các tổ chức, cá nhân lợi dụng xuyên tạc, gây phức tạp tình hình; tham mưu cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí khi thông tin về các vụ khiếu nại, tố cáo phải chính xác, đầy đủ, khách quan, tránh việc đưa tin một chiều sai bản chất sự việc gây phức tạp trong quá trình giải quyết, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.

4.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng; chỉ đạo phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hoà giải ở thôn, ấp, khu phố để góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn ngay tại cơ sở.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; khắc phục tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài

5.1. Cán bộ, công chức, viên chức được giao trách nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo khi thực hiện nhiệm vụ phải theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh còn phải thực hiện đúng theo thời hạn trong quyết định giao nhiệm vụ xác minh. Trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo phải nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày; tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng thẩm quyền của cấp mình giải quyết, tận tình, chu đáo hướng dẫn công dân thực hiện.

5.2. Các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tự kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp số vụ việc đang giải quyết, số vụ việc chưa giải quyết, số vụ việc đã giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí; xây dựng kế hoạch, phương án giải quyết từng vụ việc, định kỳ hàng tháng, hàng quý kiểm điểm kết quả thực hiện. Kế hoạch giải quyết phải thể hiện rõ các nội dung liên quan đến vụ việc và văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND tỉnh (nếu có); dự kiến thời gian ban hành văn bản giải quyết. Trong đó, lưu ý ưu tiên giải quyết trước các nhóm sau: vụ việc đã quá thời hạn giải quyết theo quy định; vụ việc có đông người tham

gia; vụ việc có văn bản đôn đốc, nhắc nhở của UBND tỉnh và vụ việc do Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chuyên đến. Kế hoạch giải quyết phải gửi UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) định kỳ hàng tháng, quý kèm theo báo cáo định kỳ theo quy định để tổng hợp và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

b) Thường xuyên rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của mình, đặc biệt là những vụ việc phức tạp, đông người để chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật; phân loại các vụ việc theo các tiêu chí cơ bản như sau: Khiếu nại, tố cáo đã hết thẩm quyền giải quyết và đã giải quyết đúng quy định pháp luật nhưng còn tái khiếu, tái tố thì tổ chức đối thoại, xem xét lại lần cuối, nếu đã giải quyết thấu tình, đạt lý thì thông báo chấm dứt việc giải quyết; trường hợp qua rà soát phát hiện có sai sót thì phải giải quyết lại đảm bảo đúng quy định, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân. Đối với các vụ việc có khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết thì chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để trao đổi, bàn phương án giải quyết, báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên để có chỉ đạo, không để xảy ra “điểm nóng”, phức tạp và không để công dân đi khiếu kiện vượt cấp. Quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là “xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp lý và thực tế của vụ việc để có biện pháp giải quyết có lý, có tình, khả thi, chấm dứt được khiếu nại, tố cáo”.

c) Trong quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải tăng cường đối thoại, gặp gỡ trực tiếp người khiếu nại; cần thiết tham khảo ý kiến của cấp ủy đảng và tổ chức chính trị - xã hội nơi xảy ra vụ việc để tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị trước khi đối thoại với người khiếu nại đối với vụ việc phức tạp. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc còn có ý kiến khác nhau phải kịp thời tham vấn ý kiến các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có liên quan, nếu vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Những huyện, thị xã, thành phố có các điểm khiếu kiện đông người, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố hàng tuần nghe báo cáo cụ thể để chỉ đạo giải quyết. Đối với các vụ việc phức tạp, khó giải quyết, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải tranh thủ ý kiến của Thanh tra tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan để thống nhất biện pháp giải quyết, đồng thời báo cáo đồng chí Bí thư cấp ủy và xin ý kiến của tập thể cấp ủy nhằm tạo sự đồng thuận cao trong chỉ đạo thực hiện. Đối với những vụ việc đã giải quyết thấu tình, đạt lý cần phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân kiên trì thuyết phục, tổ chức công bố công khai kết quả giải quyết để tạo sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và tạo sức ép của cộng đồng dân cư với đối tượng cố tình khiếu kiện kéo dài.

d) Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh khi được giao tham mưu giải quyết có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo tinh thần nêu trên. Đối với những vụ việc phức tạp, nếu cần thêm thời gian để xác minh thì phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến để gia hạn thời gian giải quyết, đồng thời có văn bản

thông báo tiến độ, nêu lý do gia hạn cho người khiếu nại, tố cáo biết. Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động mời các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để họp bàn, thống nhất hướng giải quyết; trường hợp không thống nhất thì có văn bản báo cáo UBND tỉnh (trong đó đơn vị chủ trì phải có quan điểm cụ thể đối với vụ việc).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi nhận được yêu cầu phối hợp trong việc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan phải thực hiện nghiêm túc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 và điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Khiếu nại năm 2011 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 11 Luật Tố cáo năm 2018 để hoàn thành nhiệm vụ chung do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; đơn vị nào thiếu trách nhiệm phối hợp thì cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại các buổi họp giao ban hàng tháng.

đ) Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo cần chú trọng công tác đôn đốc, theo dõi, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; hàng tháng, hàng quý có tổng kết, đánh giá để chấn chỉnh, hướng dẫn, động viên, khen thưởng kịp thời. Bảo đảm chất lượng của báo cáo kết quả xác minh, tránh trường hợp báo cáo chung chung, thiếu quyết đoán, không nêu quan điểm giải quyết, hoặc quan điểm giải quyết không thống nhất, đề xuất không có căn cứ quy định cụ thể của pháp luật.

e) Chủ động rà soát, tổng hợp các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền để phân công thực hiện dứt điểm. Những trường hợp đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân kiên trì vận động, thuyết phục công dân hiểu và tự giác chấp hành; trường hợp cố tình không chấp hành các quyết định giải quyết đúng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền thì kiên quyết áp dụng biện pháp bắt buộc thực hiện theo quy định của pháp luật.

g) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp tham gia giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, không ủy quyền cho cấp phó; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc đối thoại với người dân trong công tác giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các quy định của pháp luật. Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại thì cấp lãnh đạo đơn vị phải chủ trì buổi đối thoại, không ủy quyền lại cho cấp dưới chủ trì đối thoại.

h) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xử lý tình huống khi có nhiều người khiếu nại, tố cáo phức tạp tại Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

i) Công an tỉnh chỉ đạo các Phòng chức năng và Công an cấp huyện nắm chắc tình hình an ninh trật tự nơi có tiềm ẩn, dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, vượt cấp. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, UBND cùng cấp chỉ đạo kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp. Tăng cường các biện pháp xử lý những đối tượng lợi dụng quyền dân chủ, xúi giục, gây rối, chống người thi hành công vụ. Phối hợp và bố trí lực lượng chức năng tham gia thường xuyên vào các ngày tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo tỉnh.

5.3. Thanh tra tỉnh:

a) Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Phân công lãnh đạo, bộ phận phụ trách địa bàn, lĩnh vực thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, không để tình trạng vi phạm thời hạn giải quyết theo quy định, bảo đảm giải quyết vụ việc phát sinh trong năm đạt trên 85% các vụ việc đến hạn giải quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng quý tiến hành rà soát các vụ việc đông người, phức tạp, tồn đọng theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài (*kể cả những vụ việc có tiềm ẩn xảy ra phức tạp nếu không được giải quyết kịp thời, dứt điểm*) để tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch, phương án chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm, không để tình trạng công dân khiếu kiện vượt cấp; đồng thời báo cáo Thanh tra Chính phủ.

c) Định kỳ hàng tháng, quý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật và những vụ việc Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã có văn bản kết luận, chỉ đạo nhưng chưa được giải quyết dứt điểm để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê các vụ việc thuộc trách nhiệm thi hành của đơn vị mình (chưa được thi hành) để báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp. Báo cáo cần nêu rõ lý do chưa được thực hiện, những vướng mắc cần xin ý kiến giải quyết.

5.4. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Thường xuyên đôn đốc các cơ quan chuyên môn tập trung xem xét, xác minh, đề xuất biện pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Căn cứ kế hoạch, tiến độ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để lập danh mục các vụ việc tồn đọng, chậm tiến độ giải quyết; cơ quan, đơn vị chậm trễ thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đưa vào nội dung cuộc họp giao ban UBND tỉnh hàng tháng.

b) Đẩy nhanh tiến độ xử lý các báo cáo kết quả xác minh, kiến nghị, đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác giải quyết

kiếu nại, tố cáo. Đối với các vụ việc có quan điểm chưa thống nhất giữa các ngành, các địa phương cần kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hội nghị tư vấn làm cơ sở cho việc giải quyết.

c) Đối với các vụ việc có ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác có liên quan lập danh mục các vụ việc, tiến độ giải quyết, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện, hàng tháng tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết đến Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

d) Phối hợp với Thanh tra tỉnh và Sở Nội vụ rà soát, xem xét, làm rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo để công dân khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh có biện pháp, hình thức xử lý nghiêm minh. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ để xác định cụ thể nguyên nhân, có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân khi để xảy ra sai phạm.

đ) Ban Tiếp công dân tỉnh:

- Tham mưu xây dựng lịch tiếp công dân hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh; rà soát, xin ý kiến xếp lịch để Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân theo lịch đã thông báo. Trong đó, lưu ý khi có đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với tính chất phức tạp phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời phân công Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý.

- Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan Nội chính, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc trao đổi thông tin giữa các đơn vị nhằm phân loại xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy trình tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn phản ánh, kiến nghị tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Nội quy Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo kịp thời kết quả xử lý, giải quyết đơn do các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội,... chuyển đến UBND tỉnh.

- Hàng năm, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

6. Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức

6.1. Thủ trưởng các cấp, các ngành tiến hành rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị mình để có biện pháp đề xuất nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, cụ thể:

a) Tổ chức rà soát, chấn chỉnh lại thái độ, trách nhiệm của đội ngũ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị mình và thay thế ngay những người không có năng lực, thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; lựa chọn và bố trí những người có năng lực, trình độ, tâm huyết và tinh thần trách nhiệm vào đội ngũ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, nhằm từng bước nâng cao tiến độ và chất lượng giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp của công dân trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; phân định rõ chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp. Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đúng quy trình, quy chế làm việc, nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; thực hiện tốt quy tắc, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6.2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trang bị phương tiện hiện đại và đầy mạnh ứng dụng công nghệ thôn tin phục vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chính sách đãi ngộ, động viên cán bộ, công chức, viên chức làm công tác này hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thường xuyên rà soát, đánh giá, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc hành chính, làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm số lượng, chất lượng cán bộ, công chức để thực thi nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; tổ chức thanh tra công vụ trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện chỉ đạo của tỉnh để kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước về khiếu nại, tố cáo và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6.4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Lấy hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong các tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác hàng năm.

7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ công tác thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

7.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 23/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo, hình thức báo cáo, phương thức gửi báo cáo, trách nhiệm báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

7.2. Đối với báo cáo phục vụ họp giao ban thường kỳ UBND tỉnh: Trước ngày 15 hàng tháng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo kết quả về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tháng, lũy kế đến kỳ báo cáo gửi về Thanh tra tỉnh; trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo phục vụ họp giao ban thường kỳ UBND tỉnh bảo đảm đầy đủ nội dung đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước.

7.3. Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định và xem đây là một trong những tiêu chí để xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

8. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hệ thống phần mềm quản lý thông tin thống nhất về khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh

8.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu Quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm phát huy tối đa hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tiếp tục khai thác hiệu quả tối đa tiện ích của Phần mềm Quản lý công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tốt hơn, công tác tổng hợp được chính xác và nhanh hơn; thực hiện công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để người dân biết.

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

8.2. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tiếp tục nâng cấp, mở rộng

Phần mềm Quản lý công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh phù hợp với các biểu mẫu tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 23/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Tăng cường mở rộng Cổng tra cứu cho người dân có thể đăng nhập để theo dõi quá trình giải quyết vụ việc của mình.

9. Nâng cao vai trò giám sát của HĐND các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và nhân dân đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngành, các cấp, các địa phương trên địa bàn tỉnh

9.1. Đề nghị HĐND các cấp tiếp tục tăng cường giám sát các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9.2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị các cấp chỉ đạo phân công trách nhiệm, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để thành viên của tổ chức mình chấp hành tốt các quy định về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Chương trình phối hợp số 01/CTPH-MTTQ-TTT-STP-HLG-ĐLS ngày 23/4/2015 giữa Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

9.3. Các ngành, các cấp triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tham gia tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

10. Tăng cường, nâng cao hiệu quả thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

10.1. Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm để thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài hoặc người có thẩm quyền thiếu trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc thực hiện không tốt việc phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo không tốt; gắn với kiểm tra kết quả thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm. Phấn đấu thực hiện ít nhất 01 lần/năm.

10.2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố, tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn. Chấn chỉnh kịp thời những tồn tại,

thiếu sót trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Phấn đấu thực hiện ít nhất 01 lần/năm.

III. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch trình này.

2. Giao Thanh tra tỉnh:

- Là cơ quan thường trực, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Kế hoạch này;

- Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch (được lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chung; xây dựng thành mục riêng), báo cáo UBND tỉnh;

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn, báo cáo cấp ủy đảng cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị phối hợp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch (được lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chung; xây dựng thành mục riêng) về Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh: Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra tỉnh, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đưa kết quả việc thực hiện Kế hoạch vào nội dung giao ban 6 tháng, năm của UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban NC TU, Ban PC HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh, Ban TCD tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC. NC3

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *M*



Nguyễn Công Vinh